

Số: 330/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 595/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lưu Ngọc Châu T, sinh năm 1988;
- Bà Lưu Thuỳ T, sinh năm 1993;

Cùng nơi cư trú: Đường Đ, Phường S, Quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 03 năm 2022, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông T và bà T yêu nhau và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 24/05/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố H. Vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông T và bà T đã nộp đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà T có một (01) con chung tên Lưu An N, sinh ngày 24/12/2019. Hai bên thống nhất giao con chung tên Lưu An N, sinh ngày 24/12/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, ông T và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông T và bà T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng bà T tự nguyện chịu T bộ và được ông T đồng ý, nên Tòa án ghi nhận thỏa thuận của các đương

sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lưu Ngọc Châu T và bà Lưu Thùy T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 24/05/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố H).

- Về con chung: Giao con chung tên Lưu An N, sinh ngày 24/12/2019 cho bà Lưu Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Lưu Ngọc Châu T và bà Lưu Thùy T tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Ngọc Châu T và bà Lưu Thùy T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lưu Thùy T tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Lưu Thùy T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0016212 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Thùy T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung